



MỘT SỐ VƯỚNG MẮC TRONG XÁC LẬP, QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC NHÃN HIỆU TẬP THỂ MANG YẾU TỐ ĐỊA DANH Ở TỈNH QUẢNG NGÃI

Đoàn Đức Lương

Trường Đại học Luật, Võ Văn Kiệt, tp. Huế, Việt Nam

Tác giả liên hệ: **Đoàn Đức Lương** <ddluong@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 06-02-2023; Ngày chấp nhận đăng: 11-04-2023)

Tóm tắt: Xác lập và khai thác tài sản trí tuệ nói chung và nhãn hiệu tập thể mang yếu tố địa danh ở tỉnh Quảng Ngãi nói riêng ngày càng được các cấp chính quyền quan tâm. Bài viết đã đánh giá kết quả đạt được và một số vướng mắc trong xác lập, quản lý và khai thác nhãn hiệu tập thể ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn từ năm 2016 đến tháng 12 năm 2022. Thông qua việc đánh giá thực trạng, nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện và đề xuất một số giải pháp về quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể ở tỉnh Quảng Ngãi.

Từ khóa: xác lập, khai thác, nhãn hiệu tập thể, Quảng Ngãi.

SOME POINTS IN INSTALLATION, MANAGEMENT AND MINING COLLECTIVE BRAND BRINGING THE LOCATION ELEMENT IN QUANG NGAI PROVINCE

Doan Duc Luong

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

* Correspondence to **Doan Duc Luong** <ddluong@hueuni.edu.vn>

(Received: Februar 06, 2023; Accepted: April 11, 2023)

Abstract: The establishment and exploitation of intellectual property in general and collective marks bearing geographical elements in Quang Ngai province in particular are increasingly

concerned by authorities at all levels. The article has evaluated the achieved results and some difficulties in establishing, managing and exploiting collective marks in Quang Ngai province from 2016 to December 2022. Through the assessment of the current situation, causes of limitations and obstacles in practical implementation and propose some solutions on management and exploitation of collective marks in Quang Ngai province.

Keywords: establishment, exploitation, collective mark, Quang Ngai.

1. Đặt vấn đề

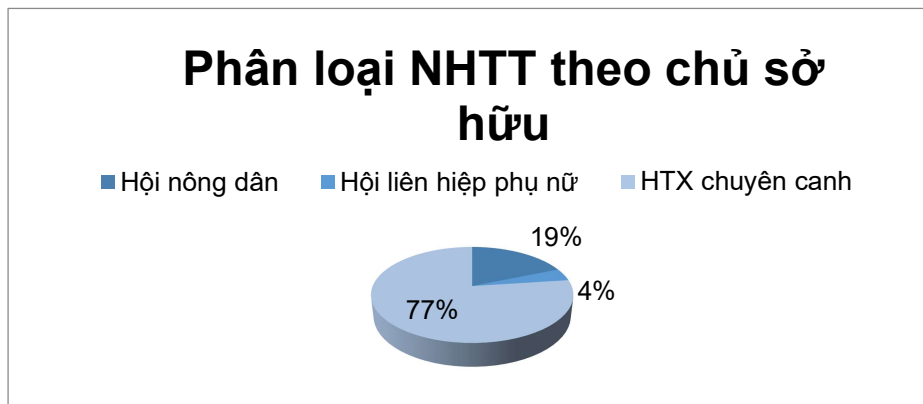
Trong những năm qua, tỉnh Quảng Ngãi đã có những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức hội, Hội nghề nghiệp, các làng nghề xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ tạo những hiệu ứng tích cực trong quảng bá sản phẩm, dịch vụ đặc trưng của địa phương. Việc triển khai các dự án quản lý, khai thác và phát triển đối với nhãn hiệu tập thể (NHTT) như NHTT Nếp ngự Sa Huỳnh; NHTT Quế Trà Bồng, Tây Trà, NHTT Hành-Tỏi Lý Sơn; NHTT hành tím Bình Sơn, NHTT Muối Sa Huỳnh... nhằm bảo tồn giá trị và phát triển sản phẩm đặc sản của tỉnh Quảng Ngãi, nâng cao giá trị sản phẩm trên thị trường và trở thành sản phẩm, dịch vụ có thương hiệu mang tầm quốc gia theo Kế hoạch xây dựng phát triển NHTT cho một số sản phẩm chủ lực, đặc thù của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 (Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 04/12/2018) và nhiều chính sách hỗ trợ trong việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) cho các sản phẩm và dịch vụ của địa phương. Bên cạnh những kết quả đạt được thì việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm mang yếu tố địa danh ở Quảng Ngãi chủ yếu tập trung vào hàng nông sản nên chưa có đánh giá tiềm năng của những sản phẩm khác trong tỉnh gắn với địa danh du lịch: nông sản, tiểu thủ công nghiệp và những ưu thế riêng của việc xác lập, khai thác phát huy từng loại TSTT gắn với hoạt động du lịch của ở tỉnh. Việc quản lý và khai thác phát huy NHTT mang yếu tố địa danh ở tỉnh để phát huy hiệu quả chưa có tính hệ thống, đồng bộ và còn mang tính đơn lẻ nên hiệu quả quảng bá các sản phẩm đến với khách du lịch chưa phát huy hết tiềm năng, chưa đánh giá tác động về giá trị gia tăng cho tỉnh và cho người dân địa phương trước và sau khi đã xác lập và khai thác NHTT. Việc nghiên cứu thực trạng để có những giải pháp phát huy việc xác lập và khai thác trong thời gian tới.

2. Thực trạng xác lập nhãn hiệu tập thể mang yếu tố địa danh ở tỉnh Quảng Ngãi (tháng 01/2016 đến tháng 12/2022)

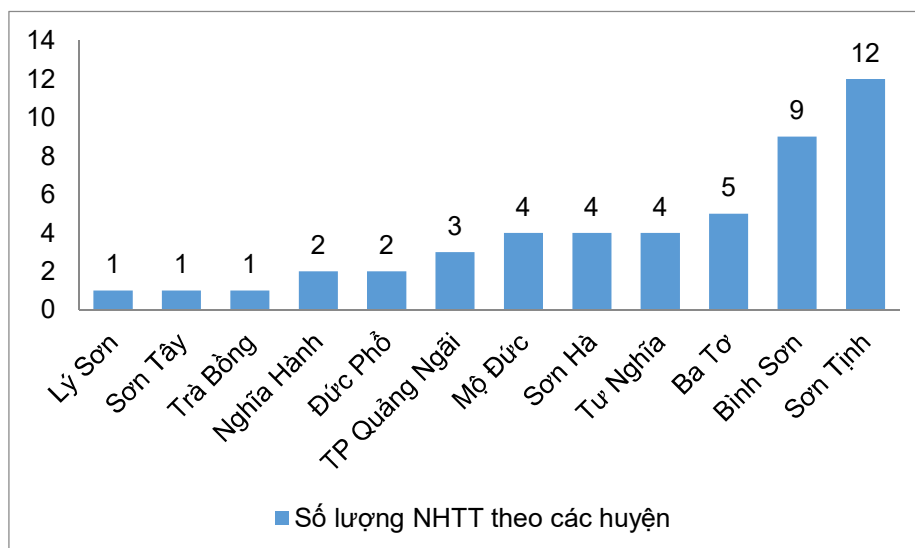
2.1. Kết quả đạt được

Đối với NHTT có 48 nhãn hiệu, các sản phẩm chủ yếu là nhóm 29, 30, 31. Trong đó, có 38 NHTT có chứa dấu hiệu chỉ địa danh. Theo xếp loại nhãn hiệu chủ sở hữu NHTT là Hội nông dân 9/50 (19%), Hội liên hiệp phụ nữ 2/50 (4%), hợp tác xã nông nghiệp hoặc chuyên canh 37/50 (chiếm 77%). Ngoài ra còn hàng chục nhãn hiệu đã được nhận đơn hợp lệ và đang chờ xem xét

cấp văn bằng bảo hộ. Có thể khẳng định rằng việc bảo hộ quyền SHTT cho những sản phẩm chủ lực mang yếu tố địa danh ở địa phương là kết quả triển khai các Quyết định của Chính phủ, chủ trương đúng đắn của tỉnh, sự vào cuộc của Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp và những mô hình kinh tế trong tỉnh. Khai thác phát huy hết tiềm năng của những sản phẩm được bảo hộ là yếu tố quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cho tỉnh, nâng cao sinh kế cho người dân [2].



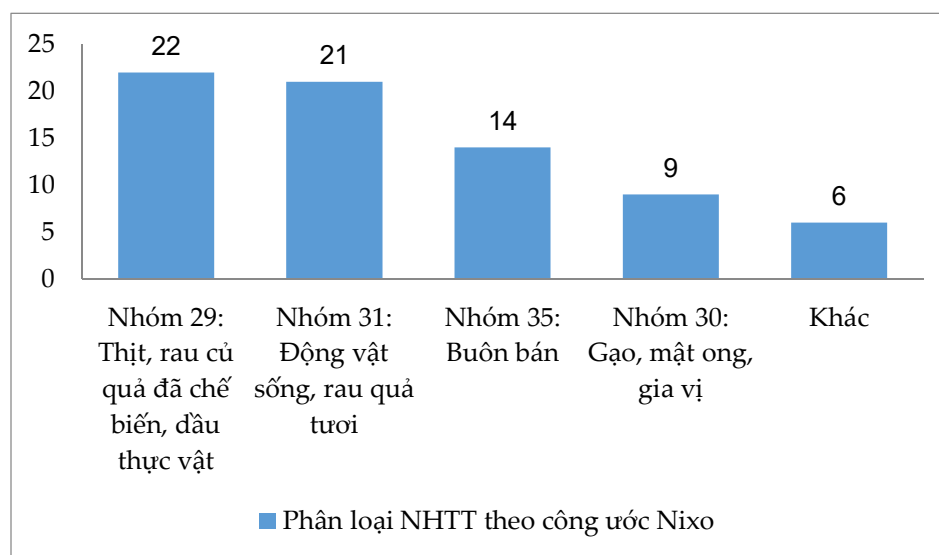
Theo kết quả phân loại NHTT dựa trên tiêu chí chủ sở hữu nhãn hiệu, có thể thấy, phần lớn các nhãn hiệu đều do hợp tác xã chuyên canh là chủ sở hữu, đây là kết quả của quá trình lao động sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã chuyên canh gắn liền với các sản phẩm nông nghiệp là chủ yếu.



Đối với các huyện, có thể thấy huyện Bình Sơn và Sơn Tịnh là hai huyện có nhiều sản phẩm được đăng ký NHTT. Đây là hai huyện đồng bằng có dân số đông chủ yếu làm nông

nghiệp và đánh bắt, chế biến hải sản, đồng thời cũng là hai huyện có sự đa dạng về các sản phẩm nông nghiệp.

Xác lập NHTT theo nhóm theo Công ước nixon, các sản phẩm được bảo hộ chủ yếu ở nhóm 29, 31, 35. Đây là những sản phẩm đặc sản thế mạnh gắn với nông lâm ngư nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi. Hầu hết các sản phẩm này là sản phẩm của chương trình OCOP (mỗi xã một sản phẩm) của tỉnh Quảng Ngãi. Những sản phẩm khác nằm vào nhóm 03 (nhang Nghĩa Hòa), nhóm 05 (nghệ vàng Bình Châu), nhóm 08 (nghề rèn Tịnh Minh), nhóm 18, 24, 25 (dệt thổ cẩm Làng Tengi).



2.2. Một số khó khăn, vướng mắc trong xác lập nhãn hiệu tập thể mang yếu tố địa danh ở tỉnh Quảng Ngãi

Thông qua khảo sát của nhóm nghiên cứu thì những khó khăn trong xác lập NHTT ở tỉnh Quảng Ngãi bao gồm:

Thứ nhất, không thể xác lập hồ sơ bảo hộ nhãn hiệu do nguyên tắc nộp đơn đầu tiên

Từ thực tế các địa phương cho phép doanh nghiệp sử dụng tên địa danh để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu thông thường. Sau khi được bảo hộ doanh nghiệp có thể không khai thác hoặc có những doanh nghiệp bị phá sản nhưng nhãn hiệu thông thường vẫn còn thời hạn bảo hộ hoặc hết hiệu lực bảo hộ chưa quá 5 năm. Khi các chủ thể khác đăng ký bảo hộ NHTT mang tên địa danh đó thì bị từ chối bảo hộ vì gây nhầm lẫn. Nhu cầu về bảo hộ nhãn hiệu mang tên địa danh đó (cùng nhóm) rất cần thiết để phục vụ cộng đồng và phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Vấn đề này Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung 2009 và 2019, 2022) chưa có những quy định cụ thể[4]. Trên thực tế, một số địa phương khi thực hiện lập hồ sơ đăng ký bảo hộ NHTT đã tiến hành tra cứu thông tin trên hệ thống thư viện số về sở hữu công nghiệp cho thấy nhãn hiệu đã

được đăng ký bảo hộ nên không thể thực hiện đăng ký bảo hộ đối với những sản phẩm, dịch vụ đó [3].

Thứ hai, thiếu chủ thể đứng đơn là hợp tác xã

Trên thực tế, có nhiều NHTT đã được bảo hộ nhưng chưa được khai thác do các chủ đơn này là Hội Nông dân, Hội Phụ nữ... Sau khi nhãn hiệu được bảo hộ, các chủ đơn loay hoay tìm cách khai thác, giao cho các đơn vị, cá nhân khác khai thác. Nhiều địa phương có nhiều đặc sản nổi tiếng có thể đăng ký NHTT mang tên địa danh nhưng chưa tìm được các chủ đơn có khả năng khai thác hiệu quả, cụ thể là thiếu các hợp tác xã chuyên canh sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Vì vậy, Hội/hiệp hội còn e ngại trong việc đăng ký xác lập do không tìm được đơn vị quản lý sau khai thác. Ngoài ra, một số hợp tác xã đã đăng ký một số sản phẩm đặc sản của địa phương dưới dạng NHTT nhưng lại không có yếu tố địa danh (Ví dụ: chanh thơm Xuân Quỳnh của Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ Xuân Quỳnh, heo thảo dược Hợp An của Hợp tác xã dịch vụ Nông lâm thủy sản Trường An, măng tây thỏ đế Cường của Hợp tác xã chăn nuôi thỏ Quảng Ngãi...).

Thứ ba, chưa có chiến lược và quy hoạch xác lập tài sản trí tuệ mang yếu tố địa danh đến năm 2030 để có nhìn tổng thể và triển khai đồng bộ xác lập quyền mang lại hiệu quả.

3. Thực trạng quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể mang yếu tố địa danh ở tỉnh Quảng Ngãi

3.1. Kết quả đạt được

Thực tiễn việc quản lý, khai thác, phát huy các nhãn hiệu tập thể đối với các sản phẩm nông nghiệp đã được bảo hộ trong thời gian qua ở tỉnh Quảng Ngãi đã bước đầu thu được kết quả khả quan, các mô hình đầu tiên về quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể đã được vận hành vào thực tế, ít nhiều mang lại hiệu quả kinh tế. Bên cạnh phát triển thương hiệu đối với các sản phẩm nông nghiệp, quá trình triển khai mô hình quản lý, khai thác nhãn hiệu, một số hợp tác xã là chủ sở hữu nhãn hiệu đã ý thức và có sự kết hợp giữa mô hình quản lý, khai thác sản phẩm nông nghiệp kết hợp phục vụ du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng. Đây cũng chính là xu hướng đi du lịch hiện nay khi khách du lịch luôn muốn đến tận nơi sản xuất các sản phẩm nông nghiệp để tận mắt chứng kiến và trải nghiệm quy trình làm ra sản phẩm, thành phẩm. Một số mô hình quản lý và khai thác nhãn hiệu nổi bật như: mô hình quản lý nhãn hiệu tập thể nếp ngự Sa Huỳnh của Hợp tác xã nông nghiệp xã Phổ Châu; mô hình quản lý nhãn hiệu tập thể khoai lang Tịnh Thọ và dầu lạc Tịnh Thọ của HTX dịch vụ nông nghiệp Tịnh Thọ; Mô hình quản lý nhãn hiệu tập thể nước mắm Đức Lợi, ... trong đó điển hình là mô hình quản lý và phát triển Nhãn hiệu tập thể Nếp Ngự Sa Huỳnh đã được vận hành và mang lại hiệu quả thiết thực.

Để việc quản lý, khai thác NHTT đã được bảo hộ trên địa bàn tỉnh được hiệu quả và khả thi, hằng năm Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đã tiến hành tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo, tập huấn về sở hữu trí tuệ, về đăng ký, quản lý và phát triển NHTT cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực của địa phương cho các đối tượng là cán bộ quản lý nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội, hội, hợp tác xã và người dân. Ngoài ra, để giúp các địa phương, các doanh nghiệp chủ động hơn nữa trong việc xây dựng, khai thác NHTT, Sở Khoa học và Công nghệ đã quan tâm đẩy mạnh công tác hướng dẫn, tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ, hàng năm có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố trong tỉnh về việc tăng cường sự phối hợp và hướng dẫn thủ tục đăng ký xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đóng trên địa bàn theo đúng quy định. Qua đó tạo ra động lực mạnh mẽ khuyến khích và thúc đẩy các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tích cực chủ động tham gia đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ để bảo vệ, phát triển tài sản trí tuệ, đặc biệt là xây dựng và bảo hộ các sản phẩm, dịch vụ du lịch của địa phương góp phần tạo dựng uy tín, danh tiếng, năng lực cạnh tranh của trên thị trường.

Qua khảo sát của nhóm nghiên cứu đối với 38 NHTT đã được bảo hộ tại tỉnh Quảng Ngãi cho thấy:

- 25 nhãn hiệu tập thể khai thác có hiệu quả với những hình thức khai thác khác nhau như: du lịch trải nghiệm, làng nghề, HTX liên kết doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm;

- 13 nhãn hiệu tập thể còn lại đang khai thác nhỏ lẻ (không sử dụng bao bì, nhãn mác, logo), đang thí điểm thử nghiệm nuôi trồng hoặc không có thông tin về tình hình khai thác;

STT	Tên nhãn hiệu đăng ký	Tên chủ đơn	Tình hình khai thác
1	Nén BP Bình Phú	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã Bình Phú	Đang khai thác có hiệu quả
2	Hành Tím Bình Hải	Hợp tác xã nông nghiệp Bình Hải	Đang khai thác có hiệu quả
3	Chả cá Lý Sơn Lý Sơn Xanh Tinh túy từ Đảo Ngọc	Hợp tác xã thương mại dịch vụ Lý Sơn Xanh	Đang khai thác có hiệu quả
4	Dầu Mè Đức Vĩnh	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đức Vĩnh	Khai thác có hiệu quả
5	Dầu lạc Đức Vĩnh	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đức Vĩnh	Khai thác có hiệu quả
6	Chối Đót Hành Thuận	Hợp tác xã Nông nghiệp	Đang khai thác (làng nghề)

		Hành Thuận	
7	Cây cảnh Hành Đức - Nghĩa Hành	Hội nông dân xã Hành Đức	Đang khai thác (làng nghề)
8	Nếp Cút Nghĩa Kỳ	Hội nông dân xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	Đang khai thác: Nếp cút và rượu nếp cút
9	Đức Lợi Nước mắm FISH SAUCE Mê lăm mắm quê mình	Hội nông dân xã Đức Lợi	Đang khai thác có hiệu quả
10	Nhang Nghĩa Hòa	Hội nông dân xã Nghĩa Hòa	Đang khai thác
11	Gà Đồi Tịnh Bình Sơn Tịnh	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tịnh Bình	Đang khai thác
12	Tiêu hạt Tịnh Đông Sơn Tịnh	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tịnh Đông	Đang khai thác
13	Dầu Lạc Tịnh Trà Sơn Tịnh	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Nông thôn Tịnh Trà	Đang khai thác
14	Tiêu Hạt Tịnh Giang Sơn Tịnh	Hợp tác xã chuyên canh Mía và Dịch vụ nông nghiệp Tịnh Giang	Đang khai thác
15	Bình Châu Nghệ Vàng	Hợp tác xã nông nghiệp Bình Châu	Đang khai thác có hiệu quả
16	Dầu Lạc Tịnh Hiệp Sơn Tịnh	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tịnh Hiệp	Đang khai thác
17	Ba Điền Mật Ong Rừng	Hợp tác xã nông lâm nghiệp và dịch vụ Ba Điền	Đang khai thác
18	Rau An Toàn Tịnh Long	Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tịnh Long	Khai thác có hiệu quả
19	Sim Bùi Hui	Hội liên hiệp phụ nữ xã Ba Trang	Đang khai thác ... (rượu sim Bùi Hui)
20	Bún Nghĩa Mỹ Tư Nghĩa	Hội nông dân xã Nghĩa Mỹ	Đang khai thác dưới hình

	Làng nghề truyền thống		thức làng nghề
21	Hoa Nghĩa Hiệp	Hội Nông dân xã Nghĩa Hiệp	Đang khai thác (làng hoa xã Nghĩa Hiệp)
22	Gà đồi Tịnh Phong Sơn Tịnh	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tịnh Phong	Đang khai thác
23	Bánh Tráng Tịnh Hà Sơn Tịnh	Hội nông dân xã Tịnh Hà	Đang khai thác
24	Nghề Rèn Truyền Thống Tịnh Minh	Hội nông dân xã Tịnh Minh	Đang khai thác (làng nghề rèn truyền thống Tịnh Minh)
25	Làng Tèng Thổ cẩm	Hội liên hiệp phụ nữ xã Ba Thành	Khai thác nhỏ lẻ, bán vật phẩm lưu niệm dệt thổ cẩm
26	khoai lang Tịnh Thọ	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Tịnh Thọ	Đang khai thác có hiệu quả
27	Nước Mắm Bình Đông	Hợp tác xã Nông nghiệp xã Bình Đông	Đang khai thác
28	Rau củ quả an toàn Đức Thắng - Mộ Đức	Hợp tác xã dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau củ quả an toàn Đức Thắng	Đang khai thác
29	Dầu Lạc Tịnh Thọ	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Tịnh Thọ	Đang khai thác có hiệu quả
30	Kiêu Bình Long Bình Sơn	Hợp tác xã nông nghiệp xã Bình Long	Đang khai thác (cây nông nghiệp chủ lực của xã Bình Long)
31	Ớt Bình Dương Bình Sơn	Hợp tác xã Nông nghiệp Bình Dương	Đang khai thác có hiệu quả
32	Bò Thịt Phổ Vinh Đức Phổ	Hội Nông dân xã Phổ Vinh	Đang khai thác
33	Rau Diếp Cá Tịnh Châu	Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp xã Tịnh Châu	Đang khai thác có hiệu quả
34	Dầu Phụng Vạn Tường Bình Hải	Hợp tác xã Nông nghiệp Bình Hải	Đang khai thác

35	Rau An Toàn Nghĩa Hà	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Nghĩa Hà	Đang khai thác
36	Hợp tác xã dịch vụ chăn nuôi Trà Phú	Hợp tác xã Dịch vụ chăn nuôi Trà Phú	Đang khai thác
37	Bình Trung Măng Tây	Hợp tác xã Kinh doanh - Dịch vụ Nông nghiệp I Bình Trung	Đang khai thác
38	Nếp Ngự Sa Huỳnh	Hợp tác xã nông nghiệp xã Phổ Châu	Đang khai thác có hiệu quả

3.2. Một số hạn chế, vướng mắc trong quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể mang yếu tố địa danh ở tỉnh Quảng Ngãi

Thứ nhất, đối với việc quản lý và phát triển các NHTT. Do đặc thù về điều kiện sản xuất phân tán, nhỏ lẻ, nên nhiều địa phương không xây dựng và thành lập được các hợp tác xã hoặc các hợp tác xã hoạt động chưa hiệu quả, do đó việc phát triển thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ không lựa chọn được các hợp tác xã mà phải giao cho các hội nghề nghiệp hoặc tổ chức chính trị-xã hội làm chủ sở hữu. Điều này dẫn đến những khó khăn trong quản lý và phát triển NHTT, đó là:

- Năng lực, vai trò tổ chức, phát triển thương mại, tham gia trực tiếp vào các kênh phân phối còn hạn chế, thiếu sự liên kết trong sản xuất do đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của cộng đồng;

- Các tổ chức chính trị nghề nghiệp thực hiện chức năng kiêm nhiệm, thiếu nguồn lực để tổ chức, thúc đẩy các nhãn hiệu tập thể;

Nếu lựa chọn các hợp tác xã thì quy mô và khả năng mở rộng thành viên của các hợp tác xã là yếu tố làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các cá nhân khác trong cộng đồng... Ngoài ra, việc giải thể, sắp xếp lại tổ chức của địa phương dẫn đến vấn đề chuyển đổi chủ sở hữu NHTT cũng gây ra những khó khăn trong quản lý và phát triển bền vững các đặc sản địa phương dưới hình thức NHTT.

Thứ hai, các địa phương và chủ sở hữu các nhãn hiệu chưa chủ động, còn lúng túng và gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý, phát triển nhãn hiệu vì nhiều nguyên nhân như: đây là vấn đề mới; đa phần các đơn vị được giao làm chủ sở hữu nhãn hiệu là các đơn vị quản lý nhà nước, thực hiện công tác quản lý nhãn hiệu theo chế độ kiêm nhiệm, chưa có kinh nghiệm; phụ thuộc rất nhiều vào các đơn vị tư vấn [1];...

Thứ ba, vai trò của tổ chức, tập thể trong việc kiểm soát, quản lý và sử dụng tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm đã được bảo hộ trong nhiều trường hợp chưa phát huy hiệu quả. Trong

quá trình đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với NHTT thì việc thành lập các tổ chức tập thể là một quy định bắt buộc và tổ chức này có vai trò rất quan trọng trong việc duy trì chất lượng sản phẩm, dịch vụ và phát triển danh tiếng, uy tín của sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ nhưng trên thực tế vai trò của các tổ chức tập thể này còn mờ nhạt do các yếu tố về con người, kinh phí hoạt động, sự đoàn kết vì mục tiêu chung bền vững...chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường, đặc biệt là thị trường nước ngoài, đây chính là một trong những điểm hạn chế trong việc khai thác NHTT đã được bảo hộ tại tỉnh Quảng Ngãi hiện nay.

Thứ tư, nhận thức của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn trong vấn đề bảo hộ, quản lý và phát triển NHTT còn hạn chế, do thông thường các sản phẩm được bảo hộ thường chưa mang lại hiệu quả kinh tế ngay, mà đòi hỏi cần phải có sự tiếp tục đầu tư về kinh phí và thời gian nhất định. Việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ có liên quan đến phát triển du lịch của địa phương hiện nay chủ yếu theo hình thức đơn lẻ, manh mún, tự phát, bảo hộ nhãn hiệu chủ yếu hướng đến hiệu quả sản xuất nông nghiệp nhưng chưa nghĩ đến phát triển du lịch cho địa phương, những vùng sản xuất tập trung thì lại chưa tạo được thói quen tuân thủ theo quy trình nhằm đảm bảo và duy trì sự đồng đều về chất lượng của sản phẩm, dịch vụ và hướng đến mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng. Ngoài ra, một bộ phận người kinh doanh sản phẩm, dịch vụ du lịch, nhất là người dân ở những điểm - khu du lịch nổi tiếng, về lợi ích của việc đăng ký NHTT phục vụ du lịch còn chưa rõ ràng, thậm chí là hoài nghi, không mặn mà với cái gọi là “sở hữu tập thể”.

Thứ năm, năng lực, hiệu quả hoạt động của một số các hợp tác xã, doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch còn hạn chế, sự liên kết giữa chính quyền, người dân và doanh nghiệp chưa chặt chẽ dẫn đến tình trạng trong nhiều trường hợp các sản phẩm, dịch vụ phát triển một cách tự phát, thiếu sự quản lý chặt chẽ của các ngành, các cấp làm ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch.

Thứ sáu, sự hỗ trợ của Nhà nước chưa liên tục và chỉ tập trung hỗ trợ các nội dung đăng ký bảo hộ, còn các nội dung về quản lý, phát triển thị trường chưa đủ mạnh, chưa đủ để thúc đẩy và nâng cao năng lực của đơn vị quản lý, đặc biệt là các tổ chức tập thể. Bên cạnh đó, sự đồng hành của các doanh nghiệp thành viên cho các hoạt động phát triển thương hiệu cộng đồng cùng với thương hiệu của từng doanh nghiệp còn chưa cao, trong khi để tiếp cận và phát triển được thị trường thì các tổ chức tập thể cần sự hỗ trợ, đồng hành thường xuyên, liên tục, đặc biệt là các vấn đề về xây dựng sản phẩm, quảng bá và phát triển thị trường.

3.3. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc trong quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể mang yếu tố địa danh ở tỉnh Quảng Ngãi

Thứ nhất, vướng mắc về chủ sở hữu, quản lý

Trong số 40 NHTT gắn với địa danh ở tỉnh Quảng Ngãi, có 09 NHTT do Hội Nông dân cấp xã là chủ đơn, 02 NHTT do Hội liên hiệp phụ nữ cấp xã là chủ đơn. Đối với NHTT, quyền sở hữu, quản lý và sử dụng NHTT thuộc về tổ chức tập thể nộp đơn. Chính vì vậy, vai trò của các tổ chức tập thể đóng vai trò nền tảng, quyết định đến sự phát triển của các NHTT này. Tùy theo đặc điểm của từng sản phẩm, quy mô, phạm vi sản xuất mà các tổ chức được lựa chọn làm chủ sở hữu đăng ký NHTT khác nhau. Các sản phẩm mang NHTT gắn với địa danh là các mặt hàng nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nên Hội nông dân, Hội liên hiệp phụ nữ là chủ đơn, quản lý và phát triển nhãn hiệu sau khi được bảo hộ. Về mặt pháp luật, các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và văn bản hướng dẫn chưa có những quy định cụ thể ở khía cạnh quản lý, đặc biệt là việc quản lý các nhãn hiệu này gắn với dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý, một tài sản gắn với cộng đồng. Trên thực tế, việc để hội, hiệp hội quản lý NHTT chỉ là giải pháp tạm thời do chưa có các hợp tác xã chuyên canh sản xuất kinh doanh sản phẩm mang NHTT. Bồi lễ chức năng, nhiệm vụ của Hội nông dân hay Hội liên hiệp phụ nữ chủ yếu nghiêng về chính trị, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, không có chức năng kinh doanh, phát triển sản phẩm như một doanh nghiệp.

Thứ hai, vướng mắc về phía thành viên sử dụng nhãn hiệu

Đối với người sử dụng nhãn hiệu, những người hiểu rõ về những lợi ích về nhãn hiệu và có điều kiện đăng ký nhãn hiệu, họ ít tham gia sử dụng nhãn hiệu tập thể, thay vào đó họ có xu hướng tự xây dựng nhãn hiệu cho riêng mình. Bên cạnh đó, nhiều thành viên có e ngại việc sử dụng NHTT và mong muốn được hỗ trợ kinh phí từ nhà nước, chủ sở hữu. Trong khi đó, để đăng ký và quản lý, duy trì NHTT cũng tốn không ít chi phí. Điều này gây khó khăn cho các chủ sở hữu, quản lý và thành viên tham gia sử dụng nhãn hiệu.

4. Một số giải pháp quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể ở tỉnh Quảng Ngãi

Một là, đối với các NHTT do Hội nông dân làm chủ sở hữu thực hiện chuyển giao khai thác cho các hợp tác xã (đang hoạt động) hoặc thành lập hợp tác xã mới để khai thác tài sản trí tuệ hiệu quả. Phòng Kinh tế- Hạ tầng cùng Hội Nông dân và hợp tác xã chuyển giao khai thác tài sản trí tuệ thông qua văn bản chuyển giao, HTX được chuyển giao có các quyền và nghĩa vụ như chủ sở hữu (trừ việc xin gia hạn nhãn hiệu).

Hai là, rà soát lại các hợp tác xã đang là chủ sở hữu NHTT những ngành nghề đăng ký kinh doanh không gắn với tài sản trí tuệ thì hỗ trợ thành lập mô hình hợp tác xã chuyên lĩnh vực này. Xây dựng mô hình khai thác NHTT điểm của Tỉnh như chả cá Lý Sơn. Lý Sơn là khu du lịch cấp tỉnh theo Quyết định 1761/QĐ- UBND của tỉnh Quảng Ngãi vừa có công nhận Khu du lịch cấp tỉnh huyện đảo Lý Sơn. Chả cá Lý Sơn được chế biến từ cá tươi và tời Lý Sơn mới tạo ra hương vị thơm ngon. Hiện trạng Lý Sơn hiện có 30 cơ sở sản xuất chả cá. Hiện giờ, các cơ sở này đều đưa máy móc vào sản xuất như máy xay cá, máy đánh chả, bếp chiên chả, máy đóng gói. Những năm trước đây, chả cá làm ra chủ yếu bán lẻ ngoài chợ. Hiện nay, chả cá Lý Sơn được

bán đi nhiều nơi. Chủ nhân hiệu tập thể chả cá Lý Sơn là Hợp tác xã thương mại dịch vụ Lý Sơn xanh. Hợp tác xã này với ba nhóm ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ hành khách vận tải đường bộ, dịch vụ vận tải hành khách đường thủy nội địa và dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng lưu niệm. Vì vậy cần có giải pháp hiệu quả trong liên kết chuỗi mô hình khai thác phát huy NHTT chả cá Lý Sơn.

Ba là, đối với chủ sở hữu nhãn hiệu là Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, nên trao quyền sử dụng, quản lý nhãn hiệu cho hợp tác xã dịch vụ, nông nghiệp, chuyên canh. Sau khi được bảo hộ, một số NHTT do cơ quan nhà nước, hội, hiệp hội làm chủ sở hữu và quản lý. Do không có chức năng kinh doanh, phải kiêm nhiệm nhiều việc nên các cơ quan này chưa triển khai việc khai thác nhãn hiệu. Bên cạnh đó, việc đăng ký nhãn hiệu do hội, hiệp hội làm chủ sở hữu hầu như chỉ là giải pháp tạm thời do chưa có hợp tác xã chuyên canh sản xuất, kinh doanh. Bởi lẽ, việc thành lập và quản lý hợp tác xã vẫn còn là một sự khó khăn nhất định của các địa phương do nhiều nguyên nhân như thiếu vốn, quỹ đất, năng lực quản lý...

Bốn là, đối với các chủ sở hữu là hợp tác xã, cần sớm xây dựng bộ nhận diện thương hiệu. Ngoài nhãn hiệu, hình (logo) đã được bảo hộ, các chủ đơn cần thiết kế bao bì, nhãn mác phục vụ đóng gói, tiêu thụ sản phẩm giúp người dùng dễ nhận diện hơn. Qua khảo sát cho thấy rất nhiều trường hợp đang ký xác lập thành công nhãn hiệu nhưng còn bỏ ngỏ vấn đề khai thác, sản phẩm có chất lượng bán ra thị trường tràn lan nhưng chưa có logo, nhãn mác, đóng gói đơn giản. Ngoài ra, cần xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Mô hình sản xuất – tiêu thụ sản phẩm của hợp tác xã là chìa khóa giúp khai thác thành công nhãn hiệu. Khi có sản phẩm có chất lượng, thương hiệu tốt rồi cần phải kết nối tới người tiêu dùng. Vấn đề mấu chốt để khai thác hiệu quả nhãn hiệu là phải tìm được các kênh tiêu thụ sản phẩm.

5. Kết luận

Đánh giá thực trạng xác lập NHTT mang yếu tố địa danh ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn từ 2016 đến tháng 12/2022 đánh giá kết quả đạt được trong xác lập NHTT đảm bảo thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực ở địa phương. Có thể khẳng định rằng tỉnh Quảng Ngãi đã rất quan tâm và triển khai nhiều biện pháp đồng bộ để xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản mang yếu tố địa danh. Từ thực trạng quản lý, khai thác NHTT mang yếu tố địa danh đã chỉ ra những kết quả đạt được trong quản lý, khai thác và những hạn chế, vướng mắc cũng như nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc trong quá trình quản lý, khai thác phát huy các tài sản trí tuệ này. Để phát huy có hiệu quả các tài sản trí tuệ nói chung và NHTT nói riêng cần có nhiều giải pháp đồng bộ từ cơ quan quản lý Nhà nước, các chủ sở hữu và sự tham gia của người dân khai thác tạo được những thương hiệu mang lại sinh kế bền vững ở địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Đình Lành, Nguyễn Sơn Hà (2022), *Xây dựng hồ sơ bảo hộ nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận mang tên địa danh – Một số kinh nghiệm thực tiễn triển khai ở tỉnh Quảng Ngãi*, sách chuyên khảo “Xác lập, quản lý và khai thác tài sản trí tuệ mang tên địa danh để phát triển kinh tế - xã hội địa phương ở Việt Nam”. NXB Công an nhân dân, Hà Nội;
2. Đoàn Đức Lương, Đoàn Mai Thủy Quyên (2022), *Thực tiễn quản lý khai thác nhãn hiệu tập thể mang tên địa danh phục vụ phát triển du lịch ở tỉnh Quảng Ngãi*, sách chuyên khảo “Xác lập, quản lý và khai thác tài sản trí tuệ mang tên địa danh để phát triển kinh tế - xã hội địa phương ở Việt Nam”. NXB Công an nhân dân, Hà Nội;
3. Nguyễn Xuân Vĩnh (2022), *Xung đột về bảo hộ nhãn hiệu thông thường mang tên địa danh với nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận qua nghiên cứu tại tỉnh Quảng Ngãi*, sách chuyên khảo “Xác lập, quản lý và khai thác tài sản trí tuệ mang tên địa danh để phát triển kinh tế - xã hội địa phương ở Việt Nam”. NXB Công an nhân dân, Hà Nội;
4. Quốc hội, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi bổ sung 2009, 2019 và 2022);
5. Ủy ban nhân dân, Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 và Chương trình khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;
6. Ủy Ban nhân dân, Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung thuộc Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 08/7/2016).